

Bản án số: 60/2026/HS-ST
Ngày 17/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đình Hùng.
- Ông Nguyễn Đăng Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2026/TLST-HS ngày 17/6/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2026/QĐXXST-HS ngày 02/7/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 02/12/1998 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 8 tháng) tại tỉnh Quảng Trị; số căn cước công dân: 045198000771; nơi cư trú: : Khu phố E (nay là khu phố T), phường Q, Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị L1; có chồng là Nguyễn Cửu P; có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/4/2026 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Lê Thị D, sinh năm 1982; nơi cư trú: Khu phố D (nay là khu phố E), phường Q, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào buổi sáng, trong thời gian khoảng cuối tháng 8/2016, Nguyễn Thị Phương L đến quán C (địa chỉ số H, đường H, thuộc khu phố D, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, nay là phường Q, tỉnh Quảng Trị) để chơi và phụ giúp chị Lê

Thị Diễm B đồ ăn sáng cho khách. Trong quá trình phụ bán, L nảy sinh ý định lấy trộm tiền của chị D để tiêu xài cá nhân (do trước đó L đã vào phòng ngủ của chị D chơi và biết vị trí chị D hay cất tiền). Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi quán hết khách, L đi đến quán cắt tóc “Tóc Nâu” ở đường H ngồi quan sát. Đến khoảng 10 giờ, thấy chị D điều khiển xe máy đi về hướng chợ Q, nên L quay lại quán C, thấy trong nhà chị D không có người. L đi vào nhà đến tủ sắt trong phòng ngủ mở ngăn phía trên lấy chìa khoá rồi mở cửa dưới của tủ sắt, thấy bên trong có 01 cái túi xách màu vàng và 01 cái túi xách màu đỏ. L mở túi xách màu vàng ra thì thấy có 01 chiếc tất buộc lại bên trong có đồ trang sức bằng vàng, L tiếp tục mở túi xách màu đỏ ra thấy bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. L liền lấy chiếc tất bên trong có đồ trang sức bằng vàng và số tiền trong túi xách màu đỏ, giấu vào túi áo khoác đang mặc trên người, sau đó L khóa tủ lại, đặt chìa khóa vào vị trí ban đầu và đi ra ngoài đường bắt taxi về phòng trọ. Khi về phòng L kiểm tra được 7.500.000 đồng, 01 đôi tấm lá bằng vàng, 01 sợi dây chuyền bằng vàng, 12 nhẫn vàng đeo tay (gồm 09 nhẫn loại 01 chỉ và 03 nhẫn loại 05 phân). Ngày hôm sau, L rủ bạn vào Huế chơi khoảng 4-5 ngày, sau khi tiêu hết 7.500.000 đồng L quay lại phòng trọ lấy số vàng trộm được đem ra chợ Q bán 09 nhẫn vàng và 01 đôi tấm lá vàng cho hiệu vàng Kim L2 - A với giá 20.250.000 đồng; bán 03 nhẫn vàng và 01 sợi dây chuyền vàng cho hiệu vàng Phú Thịnh với giá 14.000.000 đồng. Số tiền bán vàng có được, L sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 430/KL-ĐGTS ngày 11/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Q, kết luận:

- 01 (một) dây chuyền vàng 03 chỉ (vàng 9999), trị giá tại thời điểm chiếm đoạt là 10.200.000 đồng;
- 01 đôi tấm lá vàng 01 chỉ (vàng 9999), trị giá tại thời điểm chiếm đoạt là 3.400.000 đồng;
- 09 nhẫn đeo tay 09 chỉ (vàng 9999), trị giá tại thời điểm chiếm đoạt là 30.600.000 đồng
- 03 nhẫn đeo tay 1,5 chỉ (vàng 9999), trị giá tại thời điểm chiếm đoạt là 5.100.000 đồng;

Tổng giá trị vàng tại thời điểm chiếm đoạt vào tháng 8/2016 là 49.300.000 đồng (Bốn mươi chín triệu ba trăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSKV6 ngày 17/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Phương L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 12, khoản 1 Điều 119, Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án. Không áp

dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã bồi thường xong, không còn yêu cầu gì nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 8/2016, tại khu phố D, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị (nay là phường Q, tỉnh Quảng Trị), Nguyễn Thị Phương L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 dây chuyền vàng 03 chỉ, 01 đôi tầm lá vàng 01 chỉ, 9 nhẫn đeo tay loại 01 chỉ, 03 nhẫn đeo tay loại 05 phân, với giá trị tài sản là 49.300.000 đồng và 7.500.000 đồng của chị Lê Thị Diễm . Tổng trị giá tài sản mà L chiếm đoạt là 56.800.000 đồng. Đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thị Phương L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo mới 17 tuổi 08 tháng nên được áp dụng thêm các quy định tại Điều 12, khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên để xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng. Các bên không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 12, khoản 1 Điều 119, Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Phương L phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương L 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/7/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Phương L cho UBND phường Q, tỉnh Quảng Trị giáo dục và Công an phường Q, tỉnh Quảng Trị giám sát trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Nguyễn Thị Phương L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV6-Quảng Trị;
- Phòng THADS KV6-Quảng Trị;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Bùi Diệu Lương

